

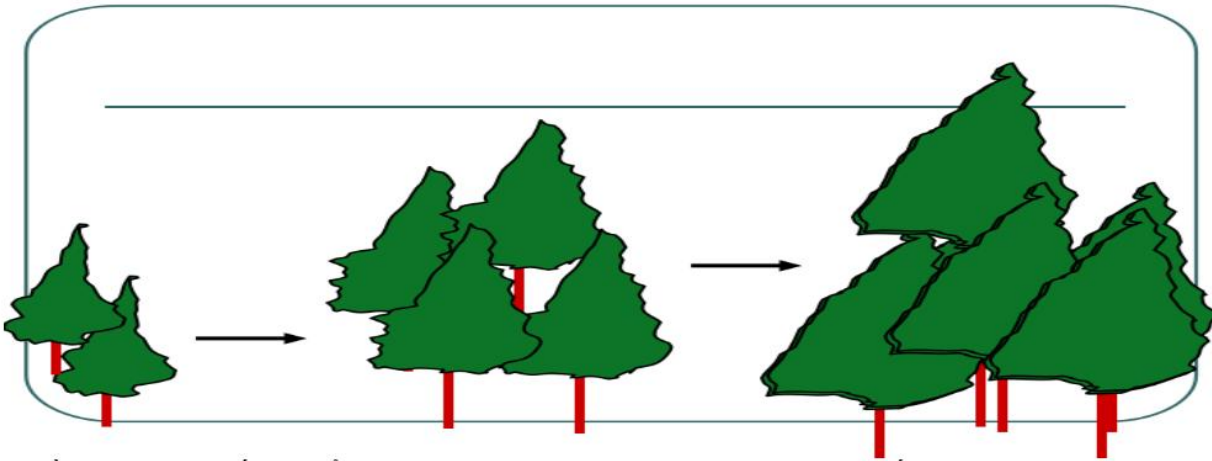
BÀI 36:
QUẦN THỂ SINH VẬT VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC CÁ THỂ TRONG QUẦN THỂ SINH VẬT

I. Khái niệm:



Quần thể sinh vật là tập hợp các cá thể trong cùng một loài, cùng sinh sống trong một khoảng không gian xác định, vào một thời gian nhất định, có khả năng sinh sản và tạo thành những thế hệ mới.

II. Quá trình hình thành quần thể:



- Đầu tiên, một số cá thể cùng loài phát tán tới một môi trường sống mới.
- Những cá thể không thích nghi được với điều kiện sống mới của môi trường sẽ bị tiêu diệt hoặc phải di cư đi nơi khác. Những cá thể còn lại thích nghi dần với điều kiện sống.
- Các cá thể cùng loài sinh sản tăng số lượng và gắn bó chặt chẽ với nhau thông qua các mối quan hệ sinh thái và dần dần hình thành quần xã ổn định thích nghi với môi trường.

III. Quan hệ giữa các cá thể trong quần thể:

1. Quan hệ hỗ trợ:

- Các cá thể cùng loài hỗ trợ lẫn nhau trong các hoạt động sống: tìm thức ăn, chống kẻ thù, sinh sản.. Quan hệ hỗ trợ giữa các cá thể cùng loài thể hiện qua hiệu quả nhóm.

- Ý nghĩa: Quan hệ hỗ trợ đảm bảo cho quần thể tồn tại ổn định, khai thác tối ưu nguồn sống của môi trường, làm tăng khả năng sống sót và sinh sản của các cá thể.

Ví dụ: + Hiện tượng liên rễ ở thực vật.

+ Bò nông xếp thành hàng bắt được nhiều cá hơn.

2. Quan hệ cạnh tranh:



Các cá thể chim cạnh tranh tìm thức ăn.



Dây tơ hồng kí sinh trên cây khác.

- Quan hệ cạnh tranh xảy ra khi mật độ cá thể của quần thể tăng lên quá cao, nguồn sống môi trường không đủ cung cấp → các cá thể cạnh tranh nhau giành nguồn sống như thức ăn, nơi ở, ánh sáng, sinh sản...

- Ý nghĩa: Cạnh tranh giúp số lượng và sự phân bố của các cá thể trong quần thể duy trì ở mức độ phù hợp đảm bảo sự tồn tại và phát triển của quần thể → cạnh tranh là đặc điểm thích nghi của quần thể.

Ví dụ: + Thực vật cùng loài cạnh tranh nhau giành ánh sáng.

+ Cá mập con khi mới nở sử dụng trứng chưa nở làm thức ăn.

-----HẾT-----